

Một vài suy gẫm kết luận

Tóm lại: DNA của Chúa Giêsu thành Nadarét thực sự như thế nào trong suốt cuộc đời của Người trên Trái đất? Liệu có thể đưa ra một số giả thuyết rất thận trọng không? Chúng ta sắp rón rén bước vào một vùng đất chưa được khám phá, nơi tôi sẽ cố gắng một cách trân trọng nhất để kết hợp các kết quả khoa học gần đây với các chân lý của Đức tin, được truyền lại bởi các thế hệ những người trung thành trước chúng ta.

Tôi sẽ đề xuất hai điểm tham chiếu chắc chắn về DNA của Chúa Giêsu:

1. Đó là DNA “bình thường”, tương tự về mọi mặt và không thể phân biệt được với bất cứ người nam nào khác thuộc loài *Homo sapiens*.
2. Nó thừa hưởng một nửa số nhiễm sắc thể từ Mẹ Người, Đức Maria.

Sự Nhập Thể của Chúa Kitô đã tượng trưng cho một mẫu nhiệm thiên đàng đối với các Kitô hữu mọi thời đại. Vào lúc những lời của Kinh Tin Kính Nixêa “đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria và đã làm người” được đọc lên, Thánh lễ hiện đại đòi hỏi phải cúi đầu hoặc cúi thân trên. Thánh lễ của công đồng Tridentinô cũ thậm chí còn bao gồm việc quỳ gối vào lúc đó.

Chúa Giêsu có thể đã xuất hiện một cách lạ lùng, như một người trưởng thành, trên đường phố Palestine vào năm 30 sau CN. Thay vào đó, một phần không thể thiếu trong kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa hiển nhiên là việc Người đến sẽ diễn ra trong cung lòng một người phụ nữ, để Người có thể chia sẻ trọn vẹn bản tính con người của chúng ta, bao gồm cuộc sống như là phôi thai, bào thai, sinh ra đời và lớn lên trong một gia đình có cha có mẹ. Thiên Chúa thật nhưng cũng là con người thật. Hai bản tính, nhân loại và thần linh, trong một Ngôi vị duy nhất là điều mà tín điều đã dày công giảng dạy trong những thế kỷ đầu tiên của lịch sử Giáo hội.

Nó phải như thế do di sản giáo lý Công giáo mà tôi được thừa hưởng, nhưng tôi không thể không thấy các lý thuyết về một Chúa Giêsu “kỳ quặc”, với những dị thường về nhiễm sắc thể và một danh tính giới tính đáng nghi vấn, là kinh tởm. Làm sao Đấng mà qua đó “vạn vật được tạo thành” lại có thể hài lòng với một cơ thể dị thường khi từ trên trời xuống sống với những con người khác trong thời gian viên mãn? Khá có ý nghĩa, các Tin Mừng không bao giờ mô tả khía cạnh thể chất của Chúa Kitô, dù tán dương hay coi thường nó. Một vài thế hệ Kitô hữu đầu tiên - Justinô, Tertullianô, Clêmentê thành Alexandria - dường như đề cao ý tưởng về một Chúa Giêsu “kỳ quặc” hoặc thậm chí “dị dạng”, điều này có lẽ là do lời của tiên tri Isaia về Người Tôi Tớ của Giêhôva, Đấng “không có hình dạng hoặc vẻ đẹp đẽ” (Is 53:2). Sau này, các Giáo phụ vĩ đại của Giáo hội sơ khai ở thế kỷ thứ tư - Ephrem người Syria, Gregoriô thành Nyssa, Gioan Chrysostomô - thay vào đó đã nói về Chúa Kitô là “Đấng đẹp nhất trong các con trai của loài người” (Tv 45:2). Nhìn chung, tôi nghĩ sẽ là lẽ thường nếu tin rằng ngoại hình của Chúa Giêsu hẳn là rất bình thường và không thể phân biệt được với bất cứ người đàn ông Do Thái bình thường nào khác ở thế kỷ thứ nhất.

Ở đây tôi muốn thêm một nhận xét thần học: Chúa Giêsu vừa là Lễ Vật [Victim] vừa là Thượng Tế trong hy lễ tối cao mang lại ơn cứu độ cho nhân loại. Theo nghi lễ của người Do Thái, tính hợp lệ của lễ hiến tế đòi hỏi cả hai vai trò đều phải do những đối tượng có cơ thể không tì vết đảm nhận. Không những các con vật, đặc biệt là chiên con của Lễ Vượt Qua, phải “không tì vết” mới được hiến tế (như trong sách Đệ nhị luật 15:21 hoặc sách Lêvi

22:20), mà còn cả *cohen*, thầy tế lễ. Ông phải là hậu duệ của Aaron, người ban đầu được ủy quyền dâng lễ vật trong Đền thờ, và ông không thể có một khuyết điểm nhỏ nhất về thể chất: ông không thể đi khắp khiêng, không thể có tầm vóc thấp bé, hoặc có bất cứ dị tật nào ở cơ quan sinh dục. Ấy mới chỉ đề cập đến một số quy tắc truyền thống của giáo sĩ Do Thái.

Nếu là chân chính, Tấm khăn liệm cho chúng ta thấy hình dáng cơ thể nam giới khá cân đối và gần như lực lưỡng, bất chấp những dấu hiệu đau khổ của nó. Nếu chân chính, Áo dài ở Argenteuil cho chúng ta biết - thông qua DNA của lượng lớn máu chứa trong đó - về một người đàn ông có cấu tạo nhiễm sắc thể bình thường và hoàn toàn không thể phân biệt được với nhiễm sắc thể đồng bào của vị này. Vị này thậm chí còn chia sẻ với họ gen gây bệnh sốt Địa Trung Hải mang tính chất gia đình, như một người mang gen dị hợp tử khỏe mạnh.

Con của Mẹ Người

Một lần nữa, đây hẳn là một thành kiến của tôi, liên quan đến quá trình giáo dục Công giáo của tôi, nhưng đối với tôi, tôi thấy điều rất hợp lý là nếu Sự Nhập thể của Ngôi thứ hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa phải diễn ra trong cung lòng Trinh Nữ Maria thì điều đó hẳn xảy ra qua một tế bào trứng đã có sẵn trong cơ thể Người Mẹ vào thời điểm đó, do đó tôn trọng đầy đủ bản chất phụ nữ và sinh lý sinh sản của Người. Vào ngày Truyền Tin, Đức Trinh Nữ đã bằng lòng hoàn toàn trở thành “nữ tỳ của Chúa” một cách không hề dè dặt, như một người mẹ thực sự chứ không chỉ như một người để dùm (surrogate). Tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội - nghĩa là Đức Maria đã được tha khỏi Tội Nguyên Tổ kể từ khi ngài được thụ thai trong lòng mẹ là thánh nữ Anna - cho phép người Công giáo có được một mức độ tự do tư tưởng đáng thềm muốn. Chính sự tự do đó đã cho phép họ thấy rằng việc Đức Trinh Nữ Maria dần thân về mặt vật chất và thể xác vào việc thụ thai và gắn bó với Con mình trong cung lòng là điều hoàn toàn tự nhiên.

Tôi xin nhắc nhở những độc giả nào không quá quan tâm đến những chi tiết thần học tế nhị: Chúa Kitô đã gánh lấy gánh nặng mọi tội lỗi mà tất cả mọi người trong quá khứ, hiện tại và tương lai đã phạm. Tuy nhiên, Người tuyệt đối sống không tội lỗi từ khi sinh ra, hay thậm chí từ khi được thụ thai, và suốt cuộc đời làm người của Người. Đây là một điều kiện thần học không thể tránh khỏi và thậm chí không thể thiếu đòi hỏi phải có để bảo đảm tính hữu hiệu của sự hy sinh của Người. Điều rõ ràng là việc Đức Maria tham gia vào việc thụ thai Con của ngài sau đó trở thành một vấn đề nan giải thực sự đối với những Kitô hữu không Công giáo, những người không tin vào Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội: Thân Mình tất yếu trong sạch và “ngoại lai” của Chúa Giêsu chắc chắn sẽ bị hư hỏng bởi bản chất con người của Đức Maria, như thể ngài sẽ truyền lại cho Người tội lỗi của Adam và Eva mà tất cả chúng ta đều mắc phải. Tuy nhiên, nói theo các thuật ngữ thực tế hơn và cũng theo sự nhạy cảm của Công giáo, ngay việc lớn lên của Chúa Con - trong Thân xác và Linh hồn - luôn tiếp xúc rất gần gũi với Mẹ Người - như thể Đức Trinh Nữ đã tham dự Bí tích Thánh Thể suốt chín tháng – cũng đòi Đức Maria phải được bảo vệ khỏi Nguyên Tội. Điều này vẫn đúng một cách độc lập với việc thụ thai Con qua việc Mẹ tham dự trọn vẹn vào việc Nhập Thể của Người trong cung lòng Mẹ. Nếu không, việc mang thai của ngài sẽ tương đương với việc rước lễ của một người chưa được rửa tội hoặc một người Công giáo sống trong tội trọng.

Vì vậy, tôi nghĩ sẽ hợp lý khi tin rằng Chúa Giêsu thành Nadarét phải có hình dáng giống Mẹ của Người, giống như tất cả trẻ em trên thế giới này đều trông giống mẹ của chúng. Sẽ không hợp lý nếu Thánh Gia phải chịu đựng sự bối rối - với người thân và những người trong làng

của họ - khi Con của họ ngẫu nhiên trông hoàn toàn khác, như thể Người được ban cho họ bởi một Thiên Chúa chơi khăm.

Nhiều tác giả Byzantine từ thế kỷ thứ tám và thứ chín nói về truyền thống được truyền lại cho họ về sự tương đồng mạnh mẽ giữa Chúa Kitô và Mẹ Người. Thí dụ, trong bức thư Thượng Hội đồng gửi tới Hoàng đế Theophilus vào năm 836 và được viết bởi ba thượng phụ Christophơ của Alexandria, Gióp của Antiôkia và Basilêô của Giêrusalem, ngoại hình bên ngoài của Chúa Kitô đã được mô tả chính xác theo lời kể của các tông đồ. Bức thư nói rằng “khuôn mặt của Người có màu lúa mì, giống với khuôn mặt của mẹ Người”. Một mô tả khác được đưa ra bởi Epiphaniô Đan sĩ, người đã viết: “Với khuôn mặt của Người không tròn trịa mà thay vào đó là thon dài, giống như khuôn mặt của Mẹ Người, người mà xét cho cùng, Người giống về mọi sự.” Vào thế kỷ 14, Nicephorô Callistô Xanthopulô tiếp tục những mô tả do những người đi trước đưa ra bằng cách viết: “Khuôn mặt của Người không tròn cũng không phải hình bầu dục và rất giống, đặc biệt là ở phần dưới, với khuôn mặt của Mẹ Người. . . . Cuối cùng, Người giống Đức Mẹ đồng trinh thần thiêng của Người trong mọi sự.”

Ở giai đoạn này, tôi rất muốn kêu gọi sự giúp đỡ của nhà thơ vĩ đại người Ý Dante Alighieri như một chứng nhân cho đức tin và lý luận đúng đắn. Ở câu 86, trong canto 32 của Paradiso, nhà thơ đã lên tới Empyrean, hay Thiên đàng cao nhất, và cuối cùng được phép nhìn thấy tất cả các vị thánh cùng một lúc, xếp thành hình một bông hồng vô nhiễm trong Phúc kiến Chúa Ba Ngôi của các ngài. Cánh hoa cao nhất và nổi bật nhất dành cho Nữ vương, và Dante được phép ngắm nhìn dung nhan Đức Maria:

Nhưng bây giờ hãy nhìn vào khuôn mặt

giống Chúa Kitô nhất; vì chỉ ánh sáng của nó

mới có thể khiến bạn sẵn sàng chiêm ngưỡng Chúa Kitô.

Sự giống nhau với Chúa Con không chỉ ở sự huy hoàng và phúc thật của Người. Nó còn có tính thể lý tuyệt vời. Để có thêm một số thể giá thần học vào những suy tư này, tôi rất vui được trích dẫn một đoạn văn của Thánh Gioan thành Đamát, một trong những Giáo phụ của Giáo hội Đông phương, sống ở thế kỷ thứ tám và đã đặt tín điều Đức Maria Mẹ Thiên Chúa vào những thuật ngữ sau đây:

Theo một nghĩa đúng đắn và thực chất, chúng ta tin Đức Trinh Nữ thánh thiện là Mẹ Thiên Chúa. Thực vậy, cũng như Đấng được sinh ra từ Mẹ là Thiên Chúa thật, Mẹ Thiên Chúa thật là Đấng đã sinh ra Thiên Chúa thật, Thiên Chúa đã nhập thể trong Mẹ. Và khi chúng ta nói rằng Thiên Chúa được sinh ra từ Mẹ, chắc chắn chúng ta không có ý nói rằng thần tính của Ngôi Lời bắt đầu hiện hữu khi được tạo nên bên trong Mẹ. Thay vào đó, chúng ta nói điều này bởi vì cùng một Lời Đức Chúa Trời - Đấng được Chúa Cha tạo ra từ trước mọi thời đại bên ngoài thời gian và Đấng đã ở với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần từ nguyên thủy - trong vài ngày qua, và để cứu chuộc chúng ta, tìm thấy một nơi ở trong bụng Mẹ và không trải qua bất cứ thay đổi nào, Người nhập thể trong Mẹ và được sinh ra từ Mẹ. Vì vậy, Thánh Trinh Nữ không sinh ra một con người đơn sơ, mà là Thiên Chúa đích thực. Và không chỉ có Đức Chúa Trời thật, mà còn có Đức Chúa Trời Nhập Thể. Tuy nhiên, Thiên Chúa Con không mang thân xác của Người từ trời xuống, đi qua Mẹ như thể Mẹ là một kênh dẫn, mà đúng hơn, Người đã

nhận lấy thân xác của Người - đồng bản thể với thân xác của chúng ta - từ Mẹ, bằng cách ban cho nó sự nuôi dưỡng qua Ngôi Vị của Người.”

DNA của Chúa Thánh Thần

Thế còn DNA của người cha thì sao? Đấng Tạo Hóa của vũ trụ có thể gặp khó khăn gì trong việc cung cấp một cách lạ lùng một giao tử nam có đủ nhiễm sắc thể để thụ tinh cho một trong những tế bào trứng của Trinh nữ vào đúng địa điểm và thời gian? Từ quan điểm khoa học, sự đóng góp của nhiễm sắc thể của người cha là hoàn toàn cần thiết để sinh ra một đứa trẻ khỏe mạnh và hơn thế nữa để sinh ra một đứa con trai. Bộ gen của người cha là cần thiết để xác định sự khác biệt lành mạnh, sinh lý học và vượt trội giữa Thân xác và linh hồn của Con và của Mẹ Người.

Áo dài ở Argenteuil - nếu chân chính - tiết lộ các cặp số cho mỗi *alen* STR được phát hiện của nó. Mỗi số trong mỗi cặp cho biết chuỗi STR được lặp lại bao nhiêu lần trong mỗi phiên bản *alen* của STR đó. Nếu không có tham chiếu nào khác thì không thể phân biệt được nguồn gốc cha hay mẹ của từng con số trong mỗi cặp. Tuy nhiên, nguồn gốc của người cha được tiết lộ bất cứ khi nào số lượng trong mỗi cặp giống hệt nhau. Đây là trường hợp của các STR FGA, VWA, D8S1179 hoặc D19S433. Bởi vì Mẹ và Con trai là đồng hợp tử về các STR cụ thể này, nên chúng ta có thể bắt đầu phác thảo một “hồ sơ di truyền” ban đầu về người cha cũng như người mẹ. Tôi tin rằng nếu chúng ta có thể có được hồ sơ CODIS hoàn chỉnh về DNA này - thứ lỗi cho thuật ngữ của tôi - về “Chúa Thánh Thần”, chúng ta có thể sẽ thấy nó khá trung bình hoặc đơn giản là đầy đủ. Chắc chắn nó sẽ không phải là “người ngoài hành tinh” hay “siêu nhân”.

Cuối cùng, chúng ta cũng biết được từ các nghiên cứu về Áo Dài rằng nhóm đơn bội J2 cụ thể được phát hiện một cách không mơ hồ, màu nhiệm nhưng đặc biệt trong nhiễm sắc thể Y của người cha. Chúng ta biết rằng nhóm đơn bội này gợi ý về một tính sắc tộc Do Thái và nó vẫn được hàng triệu đàn ông chia sẻ cho đến tận ngày nay.

Tổng quan về DNA của Phép lạ Thánh Thể

Bây giờ chúng ta hãy tự hỏi tại sao không có dạng đa hình STR hạt nhân nào được biết đến trong các phép lạ Thánh Thể mà chúng ta đã nghiên cứu cho đến nay, ngoại trừ ngoại lệ một phần và gần đây của Legnica. Tôi nghĩ có ba cách giải thích có thể đồng thời đúng:

1. Phẩm chất DNA rất kém

DNA của Buenos Aires và Tixtla thực sự được bảo quản ở dưới mức tối ưu, nếu không muốn nói là rất kém. Trên thực tế, chúng chưa được bảo tồn chút nào. Giống như tất cả các phép lạ Thánh Thể khác, không có kỹ thuật cất giữ hoặc bảo quản nào được sử dụng để bảo vệ chúng khỏi các chất gây ô nhiễm môi trường, vật lý hoặc sinh học. Điều này có thể hiểu được: phép lạ không phải là “hiện trường vụ án”, và các thánh tích không được bảo quản trong nitor lỏng, bởi vì chúng là quà tặng của Thiên Chúa. Khả năng tự bảo tồn tự phát của chúng, nếu có, chính nó đã là một phần của bản chất lạ lùng của chúng.

Cách riêng, tôi xin nhắc nhở rằng điều kiện bảo quản tồi tệ nhất là ở Buenos Aires: mô năm 1996 được bảo quản - ai mà biết tại sao - trong nước cất, về cơ bản là một chất độc tế bào. Hơn nữa, tất cả các báo cáo mà chúng tôi xem được đều mô tả các mô “đau khổ”, có DNA bị phân mảnh và thoái hóa. Do đó, khá đơn giản, không thể tìm thấy STR hợp lệ bởi vì, nếu xuất hiện ban đầu, sau đó chúng sẽ bị hỏng hoặc không thể đọc được do phân rã. Nếu đủ kiên

nhân, có lẽ chúng ta sẽ gặp may mắn hơn ở phép lạ thánh thể “tiếp theo”, và phòng thí nghiệm di truyền cuối cùng có thể mang lại cho chúng ta sự hài lòng phần nào. Kết quả yếu kém của Legnica dường như đang đi theo hướng đó. Việc phát hiện chỉ có hai bộ khuếch đại STR - trong số ít nhất 10 đến 20 bộ khuếch đại đang được tìm kiếm - được các nhà nghiên cứu coi là kết quả mong đợi. Đó là một phát hiện tương thích với chất lượng kém của mẫu ban đầu. Nếu phát hiện thêm nhiều bộ khuếch đại STR thì mức độ nghi ngờ về ô nhiễm sẽ tăng lên.

2. Thiên Chúa ẩn mình

Là “những người Công giáo tốt lành” ngây thơ, chúng ta có thể thắc mắc tại sao những phép lạ này không trang bị cho mình một số DNA có khả năng kháng cự cao hơn để đối mặt với sự lục lọi của chúng ta nếu chúng thực sự có thật.

Điều đó có thực sự tạo thêm tổn phí không? Tôi đã đề cập đến những suy nghĩ của Bác sĩ Castañón trong đó ông coi việc thiếu kết quả DNA nhất quán - hoặc sự hiện diện của những kết quả không thể kết luận được - như một dấu hiệu nghịch lý thực sự về tính chân thực siêu nhiên của một phép lạ.

Điều gì sẽ xảy ra nếu tài sản này thực sự là một phép lạ? Suy cho cùng, Bí tích Thánh Thể là sự ẩn mình có chủ ý và kỳ diệu của Thiên Chúa dưới hình bánh và rượu. Trong những phép lạ thánh thể này, việc che giấu hồ sơ nhận dạng DNA của Thiên Chúa không thể được mô phỏng theo cách khác bởi bất cứ người giả mạo nhân bản nào. Vì vậy, liệu DNA thâm lặng này có phải là một phép lạ ẩn giấu bên trong những phép lạ? Nó thực sự có thể là một “dấu ấn nhận dạng” [signature] kín đáo và yêu thương trên trời bảo vệ đức tin và sự tự do của con người khỏi ánh sáng trần ngập: một sự quá mức mà nếu không thì sẽ không thể chịu đựng được đối với con người. Là “những người ít đức tin”, chúng ta có thể giữ vững sự trùng hợp của nhóm AB trong cả hai phép lạ Lanciano và Tixtla. Điều này vì ít nhất chúng ta có thể đặt ra một số nghi ngờ về tính chính xác của kết quả nhóm máu, hoặc đơn giản vì sự chú ý của thế giới đang tập trung vào nơi khác. Điều này như vậy ngay cả khi “sự trùng hợp ngẫu nhiên” này tự nó đã khá mạnh mẽ và thậm chí còn hơn thế nữa nếu tính cả nhóm máu phù hợp của ba tấm được cho là vải Khổ Nạn. Tuy nhiên, một phát hiện chắc chắn về DNA sẽ không bị bỏ qua, và chúng ta không thể bỏ qua nó với tư cách là những con người thời hiện đại đang sống trong sự quyền rũ và sùng bái thần tượng của chuỗi xoắn kép nổi tiếng. Vậy thì đây có phải là lý do để Thiên Chúa cố tình làm suy yếu sự biểu lộ lạ lùng của Người không? Thế còn kết quả DNA của Legnica thì sao? Phải chăng Thiên Chúa đã tạo ra một ngoại lệ một phần đối với việc che giấu danh tính DNA của Người bằng cách dựa vào quyết định riêng của các nhà nghiên cứu?

3. DNA của các thân xác được tôn vinh

Thần học Công giáo đã cố gắng xác định - nếu có thể - một số đặc điểm mà thân xác vinh quang của chúng ta sẽ được hưởng vào thời điểm xác thịt sống lại. Một số manh mối đến trực tiếp từ Tin Mừng liên quan đến Sự Phục Sinh, trong đó Chúa Giêsu được cho là đã đi qua những cánh cửa khóa vào căn phòng nơi các tông đồ đang ở. Đôi khi Người ẩn giấu hoặc tỏ lộ Người ra, giống như trên đường đi Emmaus hoặc với Maria Mađalêna trong vườn. Người để cho mình được chạm vào và *đang sống*, mặc dù Người vẫn còn mang một số vết thương còn tươi từ cuộc Khổ nạn của Người. Người có thể ăn và lên Thiên đàng. Người là kết quả đầu tiên của số mệnh mà tất cả chúng ta được kêu gọi. Rõ ràng, tôi không chỉ đề cập đến sự

bất tử của linh hồn mà còn đề cập đến sự sống lại thực sự của thể xác, mà linh hồn sẽ được đoàn tụ vào thời điểm Phán xét Cuối cùng, theo giáo lý Công giáo.

Nó sẽ không chỉ là sự hồi sinh cơ thể hiện tại của chúng ta, như đã xảy ra với Ladarô, con gái của Giaia, hay con trai của bà góa thành Naim trong Tin Mừng. Thay vào đó sẽ là sự phục sinh của một thân xác “được tôn vinh” với những đặc tính sinh học mới mẻ và siêu nhiên. Đó sẽ là một cơ thể tuyệt vời không già đi và chết đi nữa. Nó sẽ miễn dịch với mọi bệnh tật và không có bất cứ sự không hoàn hảo nào. Có lẽ nó sẽ giống như cơ thể mà tổ tiên Adam và Evà của chúng ta đã vui mừng trong vườn Địa Đàng, trước khi phạm tội. Không những thế, thân thể vinh hiển của chúng ta còn có thể kỳ diệu hơn nữa. Đó là vì những vết sẹo của cuộc đấu tranh cá nhân dẫn đến việc chúng ta chiến thắng tội lỗi nhờ sự trợ giúp của ân sủng Thiên Chúa cũng sẽ được tôn vinh.(142)

Suy tư thần học cũng cố gắng mô tả một số đặc điểm khác của thân xác vinh hiển. Các đặc điểm này là *không thể chịu đau khổ* [impassibility]: không có khả năng cảm thấy đau đớn hoặc miễn dịch trước mọi tác hại; *huy hoàng*: ánh sáng sẽ tỏa ra từ mọi người như một biểu hiện của niềm hạnh phúc trong tâm hồn; *linh hoạt* [agility]: sự tự do di chuyển tức thời không còn tuân theo các quy luật vật lý; *tinh tế*: sự phụ thuộc hoàn hảo của cơ thể vào linh hồn; và một lần nữa sự *bất tử*, sự *toàn vẹn*, *đẹp đẽ*. Tôi xin giới thiệu cuốn sách *L’Eden, la resurrezione e la terra dei viventi* (Địa đàng, sự phục sinh và vùng đất của người sống), của Gianluca Marletta, cho những ai muốn đào sâu kiến thức về chủ đề này.

Rất tốt, thế còn DNA của cơ thể này sẽ như thế nào? Chúng ta có thể cho rằng nó cũng sẽ có được sự hoàn hảo tuyệt vời; nó sẽ không có các gen gây bệnh hoặc các gen mang lại những đặc điểm kém hoàn hảo, trong khi vẫn duy trì các biến thể cá nhân quá dồi dào và mối quan hệ họ hàng đứt khoát với các thân nhân của các thế hệ trước và sau. Thay vào đó, nếu nó duy trì chuỗi *nucleotide* hiện tại, nó sẽ có cơ chế kiểm soát có khả năng loại bỏ mọi tác động có hại gây ra bệnh tật, lão hóa và chết chóc trên Trái đất. Tôi dừng lại ở những xem xét vu vơ này bởi vì không có gì có thể ngăn cản chúng ta tưởng tượng “DNA được tôn vinh” sẽ như thế nào trong lãnh thổ chưa được khám phá này. Rất có thể, nó được giải phóng khỏi tất cả những “DNA rác rưởi” vô dụng lặp đi lặp lại mà loài người chưa bao giờ dám chủ động loại bỏ, kéo nó có thể mất các chuỗi nhỏ nào và có thể là các chuỗi cần thiết lân cận. Nếu những chuỗi dư thừa hoặc gây bệnh đó bị loại bỏ thì tất cả các đa hình STR cũng sẽ biến mất khỏi “DNA được tôn vinh”. Từ quan điểm phiên mã [transcriptional], STR thực sự vô nghĩa vì chúng không dẫn đến việc sản xuất bất cứ sản phẩm *protein* nào. Điều này thậm chí ngay cả khi chúng ta thấy chúng hữu ích như các điểm đánh dấu hồ sơ DNA trong y học pháp y. Giả thuyết gọn gàng và đơn giản này sau đó có thể giải thích tại sao DNA của một cơ thể sống lại và được tôn vinh lại không thể đáp ứng được các xét nghiệm nhận dạng di truyền thông thường. Rốt cuộc, chắc chắn rằng ngay cả tội ác nhỏ nhất cũng sẽ không xảy ra trên Thiên đàng và dịch vụ nhận dạng DNA của FBI sẽ không còn cần thiết nữa.

Khi đó, liệu việc tìm kiếm các gen mã hóa protein thực sự “hữu ích” trong DNA di vật của chúng ta có hợp lý hơn không? Điều này có thể xảy ra, mặc dù chúng ta đã biết về một ngoại lệ đối với “quy tắc” này: các kết quả luận tiêu cực thu được từ mọi nỗ lực nhằm xác định các gen *amelogenin* trong các phép lạ Thánh Thể. Các gen *amelogenin* thực sự tạo ra các *protein* cần thiết cho sự hình thành men răng và chắc chắn không phải là “sự lặp lại vô dụng”, trừ khi chúng ta vui vẻ sống mà không có răng chức năng.

DNA và – nói chung hơn – các mô sinh học của các Khăn Khổ nạn có khác với các mô của Phép lạ Thánh Thể không?

Thật khó để đưa ra câu trả lời dứt khoát cho câu hỏi này nếu chỉ dựa vào một số ít và một phần những phát hiện thực nghiệm sẵn có. Thực sự, trong lãnh thổ màu nhiệm và chưa được khám phá này, một số kết quả thậm chí còn bị kiểm duyệt một cách thận trọng. Tuy nhiên, thần học Công giáo đã hỗ trợ chúng ta về chủ đề này bằng cách nhắc nhở chúng ta rằng sự hiện diện của Chúa Kitô trong thế giới có ba mặt. Kiểu hiện diện đầu tiên mang tính lịch sử: kiểu hiện diện của Chúa Giêsu ở Palestine vào thế kỷ thứ nhất. Cho đến khi Người chết trên Thập Giá, Minh và Máu Chúa Giêsu vẫn là của một con người phạm trần. Về mặt lý thuyết, khi đó chúng ta có thể sử dụng các công cụ khoa học hiện đại để cố gắng phân tích bất cứ dấu vết hài cốt nào của Người trên các thánh tích Khổ Nạn và sau hai nghìn năm, vẫn hy vọng tìm thấy một số kết quả hợp lý về mặt sinh học. Khi đó sẽ là một kỳ vọng hợp lý để có được một số kết quả di truyền một phần hoặc không đầy đủ - hoặc những kết quả hoàn toàn giả mạo, do ô nhiễm DNA - từ các thánh tích như Tấm khăn liệm Turin và Khăn Mặt ở Oviedo. Tương tự như vậy, cũng sẽ hợp lý nếu thu thập được những kết quả chắc chắn và thuyết phục như những kết quả thu được từ Áo dài ở Argenteuil.

Thay vào đó, hai loại hiện diện còn lại bị che giấu khỏi giác quan của chúng ta, những ngoại lệ dành cho các phép lạ và việc hiện ra. Chúng là sự hiện diện *bí tích* của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể và sự hiện diện *tự nhiên* của Người trên Thiên đàng. Sự hiện diện sau là sự hiện diện trọn vẹn của Thân Thể phục sinh và vinh hiển của Người, ngự bên hữu Thiên Chúa Cha. Sau đó, chúng ta có thể mong đợi các phép lạ Thánh Thể biểu lộ sự hiện diện *bí tích* của Chúa Giêsu, một sự hiện diện nhất thiết phải khác với hai loại kia. Vậy thì chúng ta mong đợi tìm thấy những đặc điểm sinh học nào trong các mô của các phép lạ Thánh Thể? Theo định nghĩa, phép lạ là những hiện tượng gây ngạc nhiên và không thể giải thích được trong đó Thể Thần linh đột nhập vào thế giới này của chúng ta. Cuối cùng, các phép lạ có thể làm bất cứ điều gì chúng muốn và vượt qua mọi định luật sinh học, vật lý và hóa học như chúng muốn.

Thay vào đó, chúng ta cũng có thể thử nghĩ một cách khác về những “sự vi phạm” biểu kiến này đối với các quy luật tự nhiên: có lẽ những phép lạ thực sự cho thấy sự ứng nghiệm của những quy luật này vượt ra ngoài những ràng buộc của vũ trụ không-thời gian của chúng ta. Vì điều này, những dụng cụ khoa học phức tạp nhất của chúng ta thực sự có thể hoàn toàn vô dụng và không phù hợp cho việc nghiên cứu chúng bằng các phương tiện thông thường của chúng ta. Tuy nhiên, phép lạ không cố đánh lừa con người: nếu chúng xảy ra, đó là vì chúng muốn nhắc nhở chúng ta về một điều gì đó quan trọng, thường là một điều gì đó khá kịch tính và cấp bách.

Nói rộng ra, tôi tin rằng chúng ta có thể thu thập được hai nguyên tắc bổ sung cho nhau từ những nghiên cứu khoa học mà chúng ta đã thảo luận. Một mặt, có một ngôn ngữ của sự thật và tính nhất quán xuất hiện từ những phát hiện khoa học liên quan đến điều bí tích Thánh Thể muốn nói và *là*. Là một người Công giáo Rôma, tôi cảm thấy được nâng đỡ và an ủi bởi những gì khoa học cho đến nay có thể cho tôi biết về các sự kiện Lanciano, Buenos Aires, Tixtla và Ba Lan. Nghiên cứu khoa học về các mô có nguồn gốc từ những phép lạ này không liên quan đến những điều ngạc nhiên gây bối rối hoặc những phát hiện mơ hồ về mặt thần học. Thay vào đó, khái niệm về một trái tim sống động và thống khổ, một dòng máu “đau khổ”, và một nhóm máu nhất quán chỉ có thể nâng cao tinh thần cho người tín hữu.

Mặt khác, những mô lạ lùng này vẫn có thể duy trì sự tách biệt kiên cường và cao quý khỏi thực tại trần thế: chúng có thể sống còn trong điều kiện bảo quản rất kém hoặc bất lợi và cho thấy các đặc điểm mô học hoặc hóa mô miễn dịch không đầy đủ hoặc “im lặng” dường như đang lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Gần như chế giễu, DNA của chúng dường như thoát khỏi các thăm dò phân tử được sử dụng trong các xét nghiệm nhận dạng thông thường. Vậy DNA “bí tích” này có điểm gì chung với DNA “lịch sử” có nguồn gốc từ những dấu vết còn sót lại của hài cốt phàm trần của Chúa Kitô? Liệu nó có luôn giống nhau không, từ thử nghiệm này qua thử nghiệm khác? Liệu nó có thể thay đổi, ẩn giấu hay thậm chí trêu đùa sự tò mò của chúng ta không?

Tổ tiên của chúng ta đã tự hỏi mình một câu hỏi tương tự khi thắc mắc về số phận của Máu Chúa Kitô đổ ra trong cuộc Khổ nạn của Người. Thánh Tôma Aquinô tuyên bố rằng Máu đã đổ ra là một phần không thể thiếu của nhân tính trong thân xác của Chúa Kitô và được định sẵn sẽ được phục sinh cùng với phần còn lại của Thân Thể Người: nó chắc chắn sẽ được “tái hấp thụ” trong Thân Thể mới vinh hiển của Người vào buổi sáng Phục Sinh và do đó không còn hiện diện trên Trái đất. Năm 1462, Thánh Giacôbê thành Marches - một tu sĩ dòng Phanxicô - không đồng ý với quan niệm này, và điều này dẫn đến một trong nhiều cuộc tranh luận giữa Dòng Đaminh và dòng Phanxicô, khiến thần học Công giáo có một hương vị độc đáo. Tám Khăn Liệm và các tấm vải Khổ nạn khác, nếu chân chính, chứng tỏ sự hiện diện của máu người mà có lẽ - theo thuật ngữ thần học - không còn hiệp nhất theo ngôi vị với Ngôi Lời nữa. Thay vào đó, có vẻ như Máu này được để lại cho chúng ta như một “thánh tích” hoặc bằng chứng về giá chuộc mà Chúa Giêsu đã trả cho sự cứu rỗi của chúng ta.

Bạn đọc thân mến, đây là phần kết thúc cuộc khảo sát nhỏ của tôi. Nếu Chúa muốn, sẽ có nhiều thông tin hơn trong tương lai và có lẽ người khác sẽ tiếp quản công việc của tôi từ nơi tôi đã để lại và tiếp tục cuộc hành trình tiếp theo. Ngợi khen Chúa!

Thư mục

Venter, J. Craig, Mark Adams, Eugene Myers và những người khác. 2001. “The Sequence of the Human Genome [Chuỗi bộ gen của con người].” *Science* 291 (5507): 1304–1351. Buổi trình bày lịch sử về Dự án bộ gen người khổng lồ đã tiết lộ chuỗi hoàn chỉnh của DNA con người.

Noble, Denis. 2006. *The Music of Life: Biology Beyond the Genome* [Âm nhạc của cuộc sống: Sinh học ngoài bộ gen]. Oxford University Press. Tiểu luận đầy nhiệt tình xem xét lại vai trò của gen và DNA đối với sự phức tạp của các sinh vật sống.

Oppenheimer, Stephen. 2003. *The Real Eve: Modern Man's Journey Out of Africa* [Eva thực sự: Hành trình ra khỏi châu Phi của con người hiện đại]. New York: Basic Books.

Oppenheimer, Stephen. 2004. *Out of Eden: The Peopling of the World* [Ra khỏi vườn địa đàng: Việc trồng người trên thế giới]. London: Little, Brown Book Group. Câu chuyện say mê về cuộc chinh phục thế giới của loài người, dựa trên cây phả hệ ẩn giấu trong nhiễm sắc thể nam Y.

Coble, Michael, Odile Loreille, Mark Wadhams, và những người khác. 2009. “Mystery Solved: The Identification of the Two Missing Romanov Children Using DNA Analysis [Mâu nhiệm đã giải đáp: Nhận dạng hai đứa trẻ nhà Romanov mất tích bằng phân tích DNA].” *PLoS One* 4 (3), tr. e4838.

Tóm tắt tất cả các cuộc điều tra về DNA giúp xác định chắc chắn hài cốt của cả gia đình Romanov, sau những phát hiện từ năm 1991 đến năm 2007.

Woestendiek, John. 2010. *Dog, Inc.: The Uncanny Inside Story of Cloning Man's Best Friend* [Công ty Chó: Câu chuyện kỳ lạ bên trong về việc sinh vô tính người bạn thân nhất của con người]. New York: Avery Publishing.

Sagi Ido và Nissim Benvenisty. “Haploidy in Humans: An Evolutionary and Developmental Perspective [Tính đơn bội ở con người: Một quan điểm tiến hóa và phát triển].” *Developmental Cell* 41 (6): 581–589. <https://doi.org/10.1016/j.devcel.2017.04.019>. Bài báo về thực nghiệm đơn bội ở loài người. Một phần giải thích những rào cản tự nhiên khiến con người đơn bội không thể tồn tại được.

Castañón Gómez, Ricardo. 2011. *Más allá de la razón [Quá vô lý]*, tái bản lần thứ 3. México: Centro Internacional de Estudios Humanos. Cuốn sách hay nhất (bằng tiếng Tây Ban Nha) về việc điều tra các sự kiện ở Buenos Aires.

Tesoriero, Ron và Lee Han. 2013. *Unseen New Evidence: The Origin of Life Under the Microscope* [Bằng chứng mới chưa từng thấy: Nguồn gốc của sự sống dưới kính hiển vi]. Australia: Ron Tesoriero. Những suy tư cá nhân của luật sư người Úc liên quan đến cuộc điều tra các sự kiện ở Buenos Aires: ông đưa ra những đề cập thú vị đến tất cả các phép lạ Thánh Thể khác đã được nghiên cứu trong thời hiện đại.

Castañón Gómez, Ricardo. 2014. *Crónica de un milagro eucarístico: Esplendor en Tixtla Chilpancingo, Mexico [Biên niên sử về phép lạ Thánh Thể: Sự huy hoàng ở Tixtla Chilpancingo, Mexico]*. Grupo Internacional para la Paz. Cuốn sách hay nhất về các sự kiện từ Tixtla.

Kiernikowski, Zbigniew. 2017. *Bóg przemówił w Legnicy [Chúa phán bằng tiếng Legnica]*. Kraków: Wydawnictwo M. Bản tóm tắt chính thức về các sự kiện Legnica, do Giáo phận Legnica viết và xuất bản năm 2017.

Vernesì, Cristiano, Giulietta Di Benedetto, David Caramelli, và những người khác. 2001. “Genetic Characterization of the Body Attributed to the Evangelist [Đặc điểm hóa di truyền của cơ thể được gán cho tác giả Tin Mừng].” *Proceedings of the National Academy of Sciences of the United States of America* [Kỷ yếu của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ] 98 (23): 13460–13463.

Nghiên cứu về DNA ty lập thể từ một chiếc răng trên cơ thể vẫn được liên kết với Tác giả Tin Mừng Luca, được tổ chức tại Nhà thờ St. Giustina ở Padua.

KakaTonyLa. 2012. *National Geographic HD: Head of John the Baptist* [National Geographic HD: Đầu Gioan Tẩy Giả]. Phim tài liệu. YouTube. Truy cập ngày 12 tháng 7 năm 2021.

https://www.youtube.com/watch?v=e-QjoorU03g&has_verified=1. Từ phút 39:40, Hannes Schroeder và Eske Willerslev (Đại học Copenhagen) phân tích trình tự DNA ty lập thể của xương từ một di vật nghi là của Thánh Gioan Tẩy Giả. Trong phim, đột biến A188G được tiết lộ, tạo ra nhóm đơn bội J1c2.

Kênh lịch sử. 2017. *The Jesus Strand: A Search for DNA* [Dải của Chúa Giêsu: Tìm kiếm DNA]. Phim tài liệu. Truy cập ngày 12 tháng 7 năm 2021.

<https://www.dailymotion.com/video/x5m17zd>. Phim tài liệu của Kênh Lịch sử năm 2017 trong đó có một Mục sư Baptist khoa trương ở California và một nhà di truyền học Oxford đưa chúng ta vào cuộc hành trình khám phá các đoạn DNA trên thánh tích thánh thiêng. Than ôi, phong cách truyền hình khá nông cạn và nhịp độ nhanh. Tại đây, các nhà khoa học Đan Mạch tiết lộ rằng DNA ty lạp thể trước đây được cho là của Thánh Gioan Tẩy Giả là một sự ô nhiễm hiện đại.

Lucotte, Gérard. 2016. “The Mitochondrial DNA Mitotype of Sainte MarieMadeleine [Mẫu DNA ty lạp thể của Thánh Maria Mađalêna.” *International Journal of Sciences* 5 (12): 10–19. Tóm tắt phân tích DNA ty lạp thể từ hài cốt được cho là của Thánh Maria Mađalêna và khám phá giết gân về việc chúng thuộc nhóm đơn bội Do Thái.

Casarino, L. và cộng sự. 1995. “Ricerca dei polimorfismi del DNA sulla sindone e sul Sudario di Oviedo [Nghiên cứu đa hình DNA trên Khăn liệm và Khăn mặt Oviedo]” *Sindone Nuova Serie* 8: 39–47. Nghiên cứu đầu tiên về tính đa hình DNA của Tấm khăn liệm.

De Stefano, F. 1996. “Automated Profiling of Multiplexed DNA Markers: An Italian Database of Four Co-amplified STRs Loci [Hồ sơ tự động của các điểm đánh dấu DNA đa kênh: Cơ sở dữ kiện của Ý về bốn chỗ STR được khuếch đại đồng thời.” *Advances in Forensic Hemogenetics* 6: 174–176.

Barcaccia, Gianni, Giulio Galla, Alessandro Achilli và những người khác. 2015. “Uncovering the Sources of DNA Found on the Turin Shroud [Khám phá nguồn DNA được tìm thấy trên tấm khăn liệm Turin].” *Scientific Reports* 5: 14484. Nghiên cứu ban đầu về tất cả dấu vết DNA ty lạp thể của thực vật, động vật và con người được tìm thấy trên Tấm khăn liệm Turin.

Alonso, A. và cộng sự. 2007. “El DNA del Sudario de Oviedo: Oviedo relicario de la cristianidad [DNA của Khăn mặt Oviedo: Thánh tích Oviedo của Kitô giáo].” trong *Oviedo, relicario de la cristianidad: Actas del II Congreso Internacional sobre el Sudario de Oviedo [Oviedo, thánh tích của Kitô giáo: Kỷ yếu của Đại hội quốc tế lần thứ hai về Khăn liệm Oviedo]*. Tái bản lần thứ nhất, 167–173. Thông tin liên lạc chính thức của Bác sĩ Alonso trong đó ông thừa nhận đã biết chuỗi DNA ty lạp thể của máu trên Khăn Mặt Oviedo.

Van Cauwelaert, Didier. 2005. *Cloner le Christ?* [Chúa Kitô sinh vô tính]. Tái bản lần thứ nhất. Canal Albin Michel. Một cuộc điều tra về khả năng không thể xảy ra của việc sinh vô tính Chúa Giêsu Kitô. Nó bao gồm một cuộc phỏng vấn với Giáo sư Lucotte, người dự đoán kết quả trên Áo dài ở Argenteuil.

Marion, André và Gérard Lucotte. 2006. *Le linceul de Turin et la tunique d'Argenteuil: Le point sur l'enquête [Tấm khăn liệm Turin và áo dài Argenteuil: Cập nhật cuộc điều tra]*. Tái bản lần thứ nhất. Paris: Éditions des Presses de la Renaissance. Phần thứ hai của cuốn sách dành riêng cho những nghiên cứu ban đầu về Áo dài. Lần đầu tiên, mã CODIS của một thánh tích Khổ Nạn được công bố.

Lucotte, Gérard và Philippe Bornet. 2007. *Sanguis Christi: Le sang du Christ. Une enquête sur la tunique d'Argenteuil* [Sanguis Christi: Máu Chúa Kitô. Một cuộc điều tra về áo dài Argenteuil]. Guy Trédaniel Éditeur. Nhà di truyền học người Pháp giải thích mọi điều ông biết và khám phá được về thánh tích Argenteuil.

Lucotte, Gérard. 2001. “Study of the Mutation M694V of Familial Mediterranean Fever in Jews [Nghiên cứu đột biến M694V của bệnh sốt Địa Trung Hải gia đình ở người Do Thái].” *Genetic Testing* 5 (1): 53–56.

Gharib, Georges. 1993. *Le icone di Cristo: Storia e culto [Các biểu tượng của Chúa Kitô: Lịch sử và sùng bái]*. Edizioni Città Nuova. Một kho tàng những câu trích dẫn của các giáo phụ liên quan đến ngoại hình của Chúa Giêsu và Mẹ Người.

Trang web không có tiêu đề. Truy cập ngày 12 tháng 7 năm 2021.

<http://www.najumary.or.kr/English/signs/preciousblood20.htm>. Trang web về các nghiên cứu di truyền liên quan đến sự kiện phi thường của Julia Kim.

Ghi chú

(134) Hồng cầu mất nhân trong quá trình biệt hóa từ tế bào tủy xương. Do đó, các tế bào hồng cầu trưởng thành là một ngoại lệ đối với quy tắc này.

(135) Bộ gen đơn giản có nghĩa là toàn bộ DNA lưỡng bội của con người, trong khi đơn bội có nghĩa là một nửa của toàn bộ bộ gen: chính xác hơn là một nửa được thừa hưởng từ mẹ hoặc nửa còn lại được thừa hưởng từ cha. Điều này là do tất cả các tế bào trong cơ thể con người - ngoại trừ tế bào giao tử sinh sản đơn bội - đều chứa hai bộ nhiễm sắc thể và do đó có hai bộ alen - hoặc các biến thể gen - cho mỗi gen cần thiết.

(136) Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, FBI đã công bố du nhập thêm bảy STR vào cơ sở dữ liệu CODIS của Hoa Kỳ.

(137) Trong một trong các giai đoạn của quá trình phân bào [meiosis] - sản xuất các tế bào giao tử chỉ bằng một nửa toàn bộ bộ gen - các cặp nhiễm sắc thể thường trao đổi các đầu nhiễm sắc thể trong một quá trình gọi là trao đổi chéo [crossing-over]. Mục đích của việc trao đổi này là để tăng sự biến đổi di truyền giữa các cá thể. Tuy nhiên, nhiễm sắc thể Y chỉ có thể tham gia vào quá trình này ở một mức độ rất hạn chế do hình dạng của nó “thiếu một chi”. Vì vậy, gen của nó khó có thể được trao đổi với đối tác X, đặc biệt là những gen nằm gần phần giữa của nó.

(138) *Telomeres* là các chuỗi *nucleotide* lặp đi lặp lại nằm ở phần cuối của nhiễm sắc thể. Chúng rút ngắn lại sau mỗi vòng sao chép liên quan đến quá trình sinh sản tế bào. Được biết, sự rút ngắn *telomere* có liên quan đến lão hóa, tử vong và các bệnh liên quan đến lão hóa.

(139) Nhắc nhở: dị hợp tử [*heterozygous*] có nghĩa là mang các biến thể alen khác nhau của cùng một gen.

(140) *Pyrin*, hoặc *marenostatin*, được sản xuất trong một số tế bào bạch cầu có vai trò chính trong tình trạng viêm. Cấu trúc *protein* của nó cho phép nó tương tác với các phân tử khác có liên quan đến phản ứng viêm.

(141) Liên kết tới trang web PopAffiliator 2 là <http://cracs.fc.up.pt/~nf/popaffiliator2/> (rất tiếc là không có sẵn vào tháng 7 năm 2021).

(142) *Kintsugi* là một từ tiếng Nhật có nghĩa là “đồ mộc vàng”. Đó là nghệ thuật sửa chữa đồ gốm bị vỡ của Nhật Bản bằng cách vá lại những chỗ bị vỡ bằng sơn mài phủ bụi hoặc trộn với kim loại quý như vàng, bạc hoặc bạch kim. Theo thuật ngữ triết học, nó có nghĩa là coi sự hư hỏng và sửa chữa như một phần lịch sử của một đồ vật, chứ không phải là thứ gì đó để

ngụy trang. Cùng một nguyên tắc cũng có thể được nhìn qua lăng kính Đức tin Công giáo: những vết thương trong thể xác và linh hồn chúng ta, thường do tội lỗi gây ra, sẽ không chỉ được chữa lành trong bản thân được vinh quang của chúng ta mà còn được làm cho đẹp đẽ.

Nhận xét cuối cùng

Vài lời nữa trước khi tạm biệt.

Khi kết thúc cuộc khảo sát này, tôi vẫn còn một cảm giác kỳ lạ khiến tôi phải suy gẫm lần cuối.

Rất nhiều cuộc thử nghiệm. Rất nhiều dữ kiện thu được chỉ từ năm biến cố Thánh Thể. Rất nhiều “sự trùng hợp” đáng kinh ngạc cho thấy rằng những mô sinh học này có nguồn gốc từ bánh thánh đã truyền phép chỉ về một con người đau khổ bị đóng đinh.

Tuy nhiên, tôi phải thừa nhận rằng các phép lạ Thánh Thể có phần kỳ lạ so với những phép lạ khác. Chắc chắn chúng đã nâng đỡ người Công giáo ở mọi thời đại trong niềm tin vào Bí tích Thánh Thể. Quả thực, sự hiện diện của Con Thiên Chúa trong một chiếc bánh xóp nhỏ là một sự thật quá mức tin. Tuy nhiên, ánh sáng tỏa ra từ những phép lạ này không bao giờ chói lóa. Những phép lạ này đã bị kiềm chế. Chúng có tính tự giới hạn và không có ý nghiền nát kho báu cần thiết nhưng mong manh của đức tin bản thân chúng ta dưới sức nặng của sự phô trương quá mức. Bí tích Thánh Thể tối hậu muốn được tin. Nó không muốn trở thành một sự áp đặt lên các giác quan của chúng ta. Có lẽ đây là lý do tại sao các mẫu mô trên các phiến kính hiển vi luôn gợi ý nhiều đến mô cơ tim, nhưng bề ngoài của chúng không bao giờ giống như sách giáo khoa, không bao giờ trông như thể được lấy thẳng ra từ một bộ bách khoa toàn thư về mô bệnh học. Điều này là do các *protein* bề mặt thường bị phân hủy đến mức không còn được nhận biết ngay cả bởi các dấu hiệu hóa mô miễn dịch chuyên biệt nhất. Tương tự như vậy, các dạng đa hình DNA phổ biến gần như không bao giờ có thể được nhận diện.

Chúng ta hãy thử tưởng tượng điều này: giả sử cả DNA của Buenos Aires và Tixtla đều có thể được sắp xếp theo chuỗi và tìm thấy sự trùng khớp rõ ràng giữa hai DNA đó: nửa tá đa hình STR phù hợp sẽ đủ để thu được một kết quả trùng khớp với sai số chỉ một trong một triệu hoặc một phần tỷ. Điều này sẽ trở thành tin tức nóng hổi trên tất cả các cơ quan báo chí và mạng lưới hoàn cầu - CNN, BBC, Al Jazeera. Máu hoặc trái tim của cùng một người được tìm thấy chắc chắn hiện diện trong hai hoặc ba phép lạ Thánh Thể: cùng một người đã để lại dấu vết về sự hiện diện của Người cách nhau nhiều thế kỷ và trên các lục địa khác nhau trên khắp các đại dương. Điều này không gì khác hơn là sự chứng minh khoa học không thể chối cãi về tính xác thực của Bí tích Thánh Thể Công giáo.

Một sự kiện choáng ngợp như vậy sẽ gây rắc rối cho lương tâm của nhiều người và buộc tất cả mọi người nam nữ phải hướng về một Giáo hội Công giáo từng bị coi là lỗi thời, đang chết dần và xa lánh lịch sử. Ngày hôm sau, các nhà thờ Thệ Phản sẽ đóng cửa. Một tuần sau, Đức Đạt Lai Lạt Ma yêu cầu được rửa tội công khai. Một tháng sau, Thánh lễ một lần nữa được cử hành tại Hagia Sophia ở Istanbul, nơi sau đó một lần nữa còn được gọi là Byzantium. Mơ mộng đủ rồi - đây rõ ràng không phải là ý muốn của Chúa, ít nhất là không phải trong những điều kiện này, nếu không thì tất cả những điều này đã xảy ra rồi.

Vậy chúng ta còn nên nghĩ đến điều gì nữa? Làm sao chúng ta lại không ngưỡng mộ sự dịu dàng của một Thiên Chúa trong việc giữ sự khiêm tốn của Người, ngay cả khi thể hiện đầy đủ

quyền năng của Người và vượt qua mọi quy luật tự nhiên để tỏ mình ra cho chúng ta thấy trong Bí tích Thánh Thể?

Ảnh



Hòm bằng bạc và thủy tinh pha lê năm 1713 chứa thánh tích Lanciano

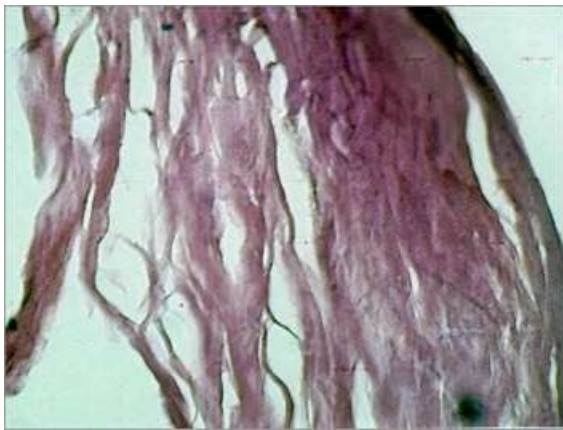


Thịt của Phép lạ Thánh Thể Lanciano: nó giữ nguyên hình tròn của Bánh Thánh và cũng là hình ảnh cắt ngang của một trái tim. Trong những năm nghiên cứu sau này, Giáo sư Linoli cho biết phần dày hơn ở phía dưới phải là phần còn lại của tâm thất trái, trong khi phần trên mỏng hơn thuộc về tâm thất phải.



Máu của phép lạ Lanciano, được tạo thành từ năm cục máu đông.

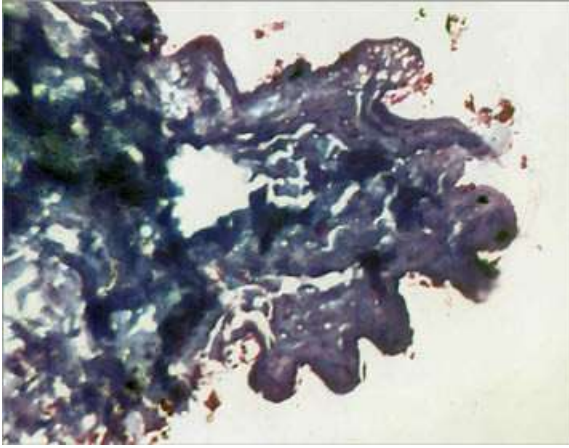
Sau đây là bốn hình ảnh hiển vi về Thịt và Máu của Lanciano, được lấy từ ấn phẩm của Giáo sư Linoli.



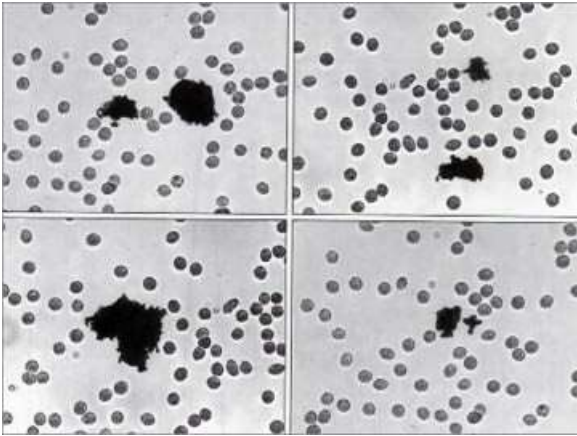
Nhuộm eosin, độ phóng đại x 200. Các bó chủ yếu là sợi dọc, gợi ý đến vùng bề mặt của cơ tim.



Nhuộm Mallory, độ phóng đại x 250. Giữa các sợi cơ tim, có thể nhìn thấy mạch máu động mạch ở bên phải và cấu trúc thần kinh ở bên trái.

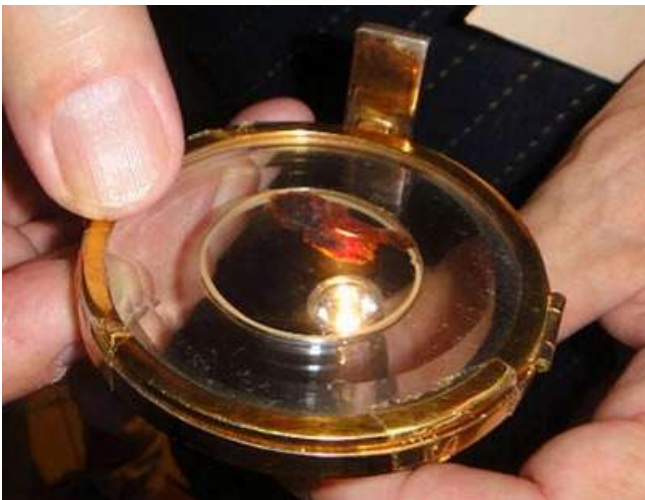


Nhuộm Mallory, độ phóng đại x 400. Bề ngoài “gồ ghề” của nội tâm mạc có thể được nhìn thấy trên bề mặt bên trong của mẫu tim cắt ngang này.



Phép thử hấp thụ-tách rửa, độ phóng đại x 80. Có bằng chứng về sự dính kết giữa huyết thanh kháng A ở bên trái và huyết thanh kháng B ở bên phải.

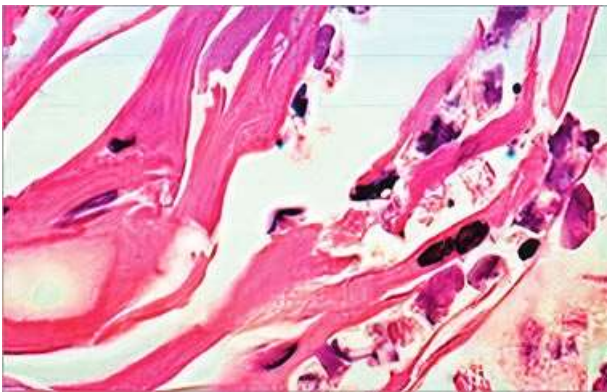
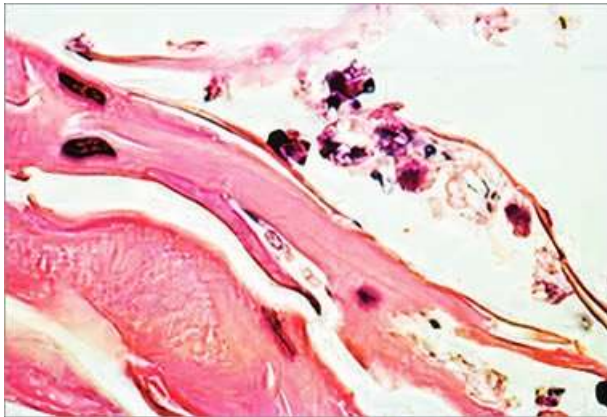
Mẫu Máu ở trên cùng và mẫu Thịt ở dưới cùng. Cả hai đều được chứng minh là thuộc nhóm AB.



Hình dáng hiện tại - giống như một lớp vỏ máu nhỏ - phần còn lại của phép lạ thánh thể tháng 5 năm 1992 ở Buenos Aires.



Mô của phép lạ ở Buenos Aires năm 1996, được bảo quản trong nước cất, vào thời điểm đó nó đã được Bác sĩ Castañón lấy mẫu, ba năm sau sự kiện.



Các mẫu của phép lạ ở Buenos Aires năm 1996. Các sợi cơ tim có những thay đổi thoái hóa: phân mảnh, mất vân, nhân mờ và sự xâm nhập đáng kể của các tế bào viêm (đại thực bào và bạch cầu trung tính).

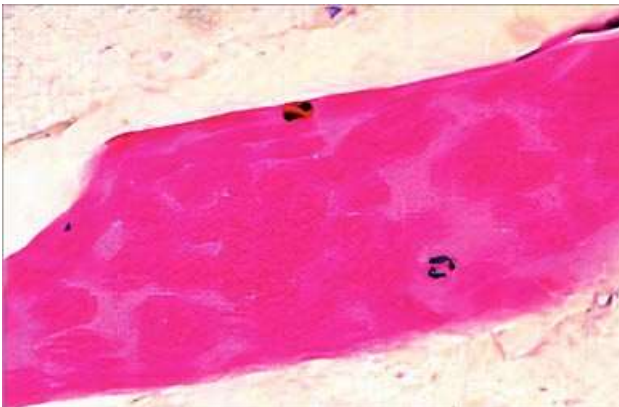


Tại khán phòng tòa thị chính Tixtla vào ngày 22 tháng 10 năm 2006, Cha Rayito cho những người tham dự Thánh lễ xem Mình Thánh vừa mới chảy máu.



Bình đựng rượu Tixtla, vài phút sau sự kiện, ngày 22 tháng 10 năm 2006.

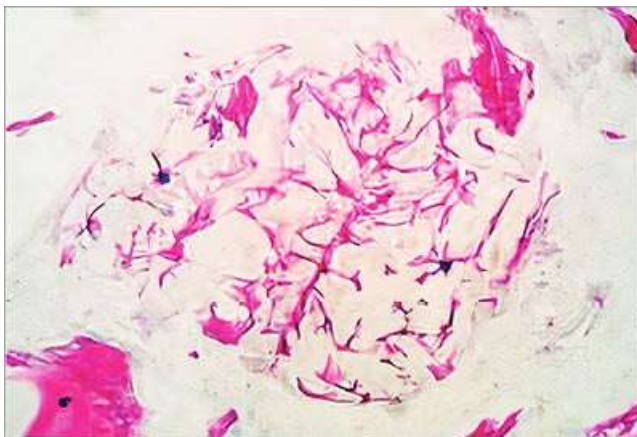
Sau đây là hình ảnh mô học của các mẫu được lấy từ Phép lạ Thánh Thể Tixtla:



Một cụm ưa axit được tạo thành từ máu đang trong quá trình tự phân hủy: các hồng cầu đơn lẻ không còn phân biệt được nữa, mặc dù bạch cầu trung tính (phía dưới bên phải) và bạch cầu ái toan (phía trên bên trái) vẫn có thể được nhận ra.



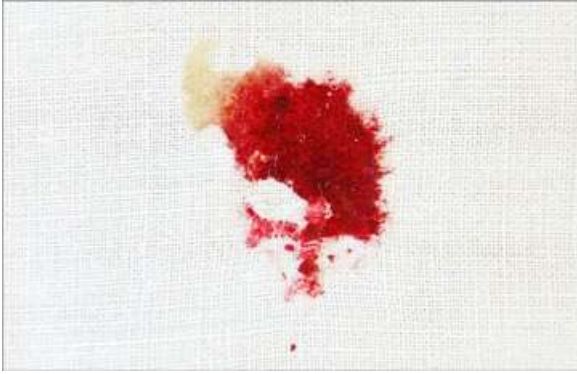
Sợi có hiện tượng thoái hóa: đứt mảnh, nhân khó nhìn thấy, thiếu vân. Tuy nhiên, xu hướng các sợi phân nhánh và thông nối với nhau - điển hình của tế bào cơ tim - vẫn còn rõ ràng.



Một cụm tế bào mỡ, có thể nhận biết được nhờ các khoang bên trong lớn, màu trắng, chứa đầy chất béo, chiếm toàn bộ tế bào chất trong mỗi tế bào.



Một đại thực bào lớn và gần như hình vuông có tế bào chất chứa đầy vật liệu lipid vừa được thực bào. Chất vô định hình và tế bào mỡ có thể được nhìn thấy ở phía trên bên phải. Có thể nhìn thấy một cấu trúc phân nhánh, không có vết bản, phù hợp với phần tử thuộc bó dây (trabecular) của bánh mì, ở giữa.



Phần mô đỏ còn sót lại của phép lạ Sokółka năm 2008 vẫn kết hợp với một mảnh bánh thánh (phía trên bên trái). Nó hiện đang được gắn vào một tấm khăn thánh bằng vải lanh, trên đó có thêu một cây thánh giá màu đỏ được che một phần bởi mô lạ lòng.



Mặt nhật trung bày Phép lạ Thánh Thể tại Nhà thờ Thánh Anthony Padua ở Sokółka.

Chuỗi ảnh chứng minh sự hình thành mô lạ lòng của Legnica vào tháng 12 năm 2013:



Sự xuất hiện của màu đỏ kéo dài từ một cạnh của bánh thánh khi vật chủ đang hòa tan trong nước.



Phần màu đỏ sẽ tự bong ra sau vài ngày.



Sau hai tuần, bánh thánh gần như bị phân hủy hoàn toàn và sự hiện diện dai dẳng của mô lạ lòng.



Mô được lấy ra khỏi nước và đặt trên một miếng vải.





Mô lạ lùng được trưng bày tại Nhà thờ Thánh Hyacinth ở Legnica.



Các sợi cơ tim từ phép lạ Legnica tháng 12 năm 2013 với bằng chứng rõ ràng về sự phân mảnh.